

HỌ VÀ TÊN:
LỚP:

KIỂM TRA MÔN TIN HỌC LỚP 7

Hãy chọn đáp án đúng nhất

Câu 1: Đây là chương trình bảng tính?

- | | |
|---------------------|-------------------|
| A. Microsoft Excel. | B. Microsoft Word |
| C. Paint | D. Mario |

Câu 2: Khi mở một bảng tính mới em thường thấy có mấy sheet mặt định?

- | | |
|---------------------|---------------------|
| A. 2 sheet mặt định | B. 3 sheet mặt định |
| C. 4 sheet mặt định | D. 5 sheet mặt định |

Câu 3: Dữ liệu kiểu số mặc định căn bên nào so với ô tính?

- | | |
|--------------|---------------------|
| A. Bên trái. | B. Giữa ô |
| C. Bên phải | D. Không về bên nào |

Câu 4: Dữ liệu kí tự mặc định căn bên nào so với ô tính?

- | | |
|---------------------|--------------|
| A. Không về bên nào | B. Bên phải |
| C. Giữa ô | D. Bên trái. |

Câu 5: Trong các lệnh sau lệnh nào xóa dữ liệu?

- | | |
|------------|-----------|
| A. Save As | B. Insert |
| C. Home | D. Delete |

Câu 6: Muốn chọn nhiều khối khác nhau ta nhấn giữ phím nào trong các phím sau?

- | | |
|----------|--------|
| A. Shift | B. Alt |
| C. Ctrl | D. Tab |

Câu 7: Cột mới chèn ra nằm ở đâu so với cột được chọn?

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| A. Bên phải | B. Bên trái |
| C. Ngay cột được chọn | D. Bất kì ở đâu |

Câu 8: Hàng mới chèn ra nằm ở đâu so với hàng được chọn?

- | | |
|------------------------|-----------------|
| A. Phía trên | B. Phía dưới |
| C. Ngay hàng được chọn | D. Bất kì ở đâu |

Câu 9: Để mở 1 trang tính mới ta phải thực hiện như thế nào ?

- | | |
|-----------------|------------------|
| A. File → New ; | B. File → Exit ; |
| C. File → Open; | D. File → Close; |

Câu 10: Để lưu chương trình bảng tính Excel với tên mới ta làm như thế nào?

- | | |
|----------------|-------------------|
| A. File → New | B. Edit → New |
| C. File → Save | D. File → Save as |

Câu 11: Ta chọn lệnh File → Exit có chức năng gì?

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| A. Mở bảng tính khác | B. Mở trang tính khác |
| C. Đóng bảng tính | D. Lưu bảng tính |

Câu 12: Để chọn một hàng ta nháy chuột tại đâu?

- | | |
|---|--------------------------------|
| A. Đưa con trỏ chuột tới ô đó và nháy chuột | B. Nháy chuột tại nút tên hàng |
| C. Nháy chuột tại nút tên cột | D. Nháy nút lệnh Bold |

Câu 13: Để chọn một cột ta nháy chuột tại đâu?

- | | |
|---|--------------------------------|
| A. Đưa con trỏ chuột tới ô đó và nháy chuột | B. Nháy chuột tại nút tên hàng |
| C. Nháy nút lệnh Insert | D. Nháy chuột tại nút tên cột |

Câu 14: Chọn File → Save có chức năng gì?

- | | |
|---------------------|----------------------|
| A. Mở bảng tính mới | B. Đóng bảng tính |
| C. Lưu bảng tính | D. Đổi tên bảng tính |

Câu 15: Kí hiệu phép lấy lũy thừa của Excel là?

- | | |
|------|------|
| A. > | B. ^ |
| C. * | D. < |

Câu 16: Kí hiệu phép chia trong chương trình bảng tính Excel là?

- | | |
|------|------|
| A. / | B. : |
|------|------|

C. *

D. –

Câu 17: Để thay đổi thứ tự ưu tiên của phép tính ta sử dụng ngoặc nào?

A. ()

B. { }

C. < >

D. []

Câu 18: Thao tác nhập công thức vào một ô trang tính?

A. Chọn ô, nhập dữ liệu từ bàn phím, gõ Enter

B. Nhập dữ liệu từ bàn phím, gõ Enter

C. Gõ dấu =, gõ Enter

D. Chọn ô, gõ dấu =, nhập công thức từ bàn phím, gõ Enter

Câu 19: Để sao chép công thức ta sử dụng lệnh nào?

A. Copy

B. Cut

C. Paste

D. Delete

Câu 20: Có công thức toán học sau $=3 \times 5 + 6 : 4 - 9^2$ hãy chuyển lại công thức trong Excel?

A. $3 \times 5 + 6 / 4 - 9^2$

B. $=3 \times 5 + 6 / 4 - 9^2$

C. $3 \times 5 + 6 / 4 - 9^2$

D. $=3 * 5 + 6 / 4 - 9^2$